

Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường

ThS. NGUYỄN THỊ KIM THU

Trường Đại học Tài nguyên và môi trường; Email: ntkth@hunre.edu.vn

Tóm tắt: Lịch sử xã hội từ trước đến nay là lịch sử phát triển và thay thế nối tiếp của các phương thức sản xuất, biểu hiện mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong mối quan hệ song trùng đó, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên mang tính quyết định, trong đó, tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường là một trong những mối quan hệ thuộc về lực lượng sản xuất.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, lực lượng sản xuất.

1. Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường là hai mặt cùng tồn tại trong chỉnh thể lực lượng sản xuất xã hội

Ở Việt Nam, tăng trưởng kinh tế luôn được xác định là nhiệm vụ trung tâm, là tiền đề tạo lập nền tảng vật chất kỹ thuật của xã hội xã hội chủ nghĩa, với quan điểm chỉ đạo nhất quán qua các kỳ đại hội Đảng *phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm*; đặt mục tiêu về phát triển kinh tế đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến 2045 là nước phát triển, thu nhập cao.

Môi trường là tổng hợp các điều kiện cư trú về tự nhiên và sinh thái của con người, của một hay nhiều loài động vật, thực vật hoặc sinh vật. Hay có thể định nghĩa, là tập hợp tất cả các thành phần của thế giới vật chất bao quanh có khả năng tác động đến sự tồn tại và phát triển của mỗi sinh vật. Bất cứ một vật thể, một sự kiện nào cũng tồn tại, vận động, biến đổi trong một môi trường nhất định. Bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp. Cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái. Ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường. Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022) quy định rõ các nguyên tắc về bảo vệ môi trường ở Việt Nam như sau:

- Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

- Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh

giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

- Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành.

- Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường là hai mặt thống nhất trong một chỉnh thể (nền sản xuất xã hội):

Tiếp cận qua góc độ của triết học, có thể khẳng định giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường có thể được xem xét như hai mặt có mối quan hệ biện chứng trong một phương thức sản xuất.

Lịch sử phát triển của xã hội trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội, nhưng trên bình diện giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, có thể nhận định, các mô hình phát triển kinh tế thực tiễn đã từng tồn tại trước đây chủ yếu là: (1) Thụ động, lệ thuộc vào môi trường, không phát huy được các tiềm năng, lợi thế trong môi trường tự nhiên để nâng cao đời sống xã hội (*điển hình là phương thức sản xuất phong kiến trở về trước*); (2) Quá đề cao và chỉ coi trọng đến tăng trưởng kinh tế, bất chấp những tác động và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường (*tiêu biểu cho sản xuất*

hàng hoá tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa); (3) Kế hoạch hoá tập trung, quan liêu bắt chấp các quy luật kinh tế khách quan.

Về cơ bản các kiểu mô hình kinh tế như vậy đều chưa tạo lập, giải quyết được một cách thoả đáng mối tương quan biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Bởi chúng hoặc là không khai thác, tận dụng được những khả năng phát triển từ những nguồn lực có trong tự nhiên, hoặc khai thác, can thiệp quá thô bạo, vượt qua những giới hạn cân bằng của giới tự nhiên (*môi trường*) để dẫn đến những hệ lụy mà cho đến ngày nay, toàn thể nhân loại đang phải tìm cách ứng phó và thích nghi.

Đây cũng là hai mặt đối lập của một chỉnh thể, vì để có tăng trưởng kinh tế, xã hội phải không ngừng tái sản xuất, tức là không ngừng tác động, thay đổi, cải biến môi trường. Trên những khía cạnh nhất định, sự tăng lên về lượng sự đáp ứng các nhu cầu của xã hội sẽ kéo theo sự hao hụt, cạn kiệt, biến đổi, suy thoái của môi trường và thế giới tự nhiên. Sự phát triển của các cuộc cách mạng công nghiệp từ cơ khí hoá, điện khí hoá, tự động hoá đến thông minh hoá hiện nay, gần như là sự phá vỡ liên tục những giới hạn khả năng sản xuất của lịch sử (*khi loài người liên tục tạo ra những công cụ, công nghệ có chức năng như những cánh tay nối dài để khai thác, chiếm hữu một cách triệt để các sản vật của tự nhiên*).

2. Sự thống nhất biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường

Sự xuất hiện của những khái niệm *phát triển bền vững*, *tăng trưởng xanh*, *sinh thái*... là một cách diễn đạt dễ hiểu về mô hình phát triển kinh tế mà có sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Tăng trưởng kinh tế cơ sở, điều kiện, tạo nguồn lực để thực hiện bảo vệ môi trường, hiện nay, nhân loại đang phải đối mặt với những bài toán khó, đòi hỏi nhanh chóng tìm ra lời giải. Đó là sự gia tăng ngày càng nhiều hiện tượng khí hậu cực đoan, sự tan chảy của các núi băng kéo theo nước biển dâng, các thảm họa thiên nhiên động đất, sóng thần, các dịch bệnh bùng phát (*gần như có tính chất chu kỳ ngắn hạn, lan rộng và với mức độ ngày càng nguy hiểm*)... đòi hỏi phải cần đến sự chung tay của cả cộng đồng thế giới và một lượng nguồn lực khổng lồ về nhân lực, tài chính, khoa học và công nghệ. Vậy nên, nếu không có một nền tảng kinh tế vững chắc các quốc gia và toàn thể nhân loại rất khó có thể ứng phó với những tác động từ sự ảnh hưởng của môi trường

đã không được bảo vệ tốt trong quá khứ.

Đối với Việt Nam là một quốc gia nằm tại vị trí là một trong năm ổ bão của thế giới, với đường bờ biển dài 3.260 km với hơn 3000 hòn đảo và 2 quần đảo, chỉ với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, đa dạng sinh học... Do đó, để ứng phó và thích ứng với những tác động từ môi trường, phải cần đến một lượng ngân sách rất lớn.

Con người phải được thỏa mãn các nhu cầu ăn, ở, mặc, đi lại rồi mới nghĩ đến làm kinh tế, chính trị, nghệ thuật... Vì vậy, không có tăng trưởng kinh tế, không tạo ra được một lượng của cải xã hội đáp ứng đủ ở mức độ nhất định nhu cầu của xã hội, thì các hoạt động hướng đến mục đích bảo vệ môi trường chỉ dừng lại ở những khẩu hiệu chứ không đi vào thực tiễn. Những vấn nạn khai thác trái phép, vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường trong các hoạt động kinh tế, nạn phá rừng... có thể do nhiều nguyên nhân, nhưng chắc chắn đều có xuất phát điểm từ nhu cầu về tăng trưởng kinh tế chưa được đáp ứng. Nên muốn bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cộng đồng trong việc tạo lập, duy trì mối quan hệ tốt đẹp, nhân đạo với tự nhiên. Điều cần thiết là tìm các giải pháp nâng cao đời sống vật chất cho dân cư. Bởi khi tồn tại xã hội được đảm bảo, ổn định thì ý thức xã hội mới có điều kiện phát sinh và được hiện thực hoá.

Bảo vệ được môi trường sẽ bảo đảm cho tăng trưởng kinh tế được bền vững, con người và xã hội loài người không thể tồn tại, phát triển nếu tách khỏi mối quan hệ với môi trường tự nhiên. Như William Petty (1623 - 1687) là người đặt nền móng cho trường phái *Kinh tế chính trị cổ điển* ở Anh, từng nhận định *“Lao động là cha, đất đai là mẹ của mọi của cải”*. Con người chỉ có thể tiến hành sản xuất và tái sản xuất trong môi trường tự nhiên, trong sự gắn bó, thống nhất hữu cơ giữa sức lao động, tư liệu lao động và môi trường tự nhiên. Nếu không bảo vệ được môi trường, tác động thái quá vượt quá những giới hạn của tự nhiên thì toàn bộ những di sản của tăng trưởng kinh tế sẽ bị xoá sổ chứ không chỉ là kinh tế không tăng trưởng. Chúng ta ai cũng đều biết ý nghĩa của câu *“Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn anh bằng đại bác”*, nên nếu đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần trong ngắn hạn, chúng ta chắc chắn sẽ phải trả giá nặng nề trong dài hạn.

Ở Việt Nam, nhận thức về vai trò của bảo vệ môi trường đối với tăng trưởng kinh tế bền vững, Đảng Cộng

sản Việt Nam đã có nhiều quan điểm chỉ đạo mang tính nhất quán, xuyên suốt *“Huy động, ưu tiên các nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường... Đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, đẩy lùi tình trạng ô nhiễm, xâm hại môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học... Thực hiện các cam kết quốc tế, góp phần cùng cộng đồng quốc tế thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái toàn cầu”*⁽¹⁾.

Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường có mối liên hệ biện chứng, thống nhất: *“Tăng trưởng kinh tế sẽ tạo ra nguồn lực và nhu cầu bảo vệ môi trường; bảo vệ môi trường sẽ là cơ sở để có tăng trưởng kinh tế và bảo đảm sự bền vững của tăng trưởng; tăng trưởng bền vững lại tạo nên những nguồn lực mới để bảo vệ, tái tạo môi trường tự nhiên...”* Cứ như vậy, làm cho nền kinh tế được duy trì theo mô hình *“tăng trưởng xanh”*, *“phát triển bền vững”*.

3. Gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường là một trong những điều kiện của phát triển bền vững, là phương thức thực hiện và mục tiêu bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia có thu nhập trung bình thấp, đang trong quá trình phải thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, có công nghiệp hiện đại và thu nhập cao vào năm 2045. Nhưng chúng ta không chủ trương thực hiện tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Mà chủ trương thực hiện phương hướng *“Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường”*; xác định mối quan hệ lớn thứ sáu trong các mối quan hệ cần nhận thức và giải quyết trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là mối quan hệ *“giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”*. Theo đó, Việt Nam thực hiện chủ trương phát triển kinh tế hạn chế dựa vào khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, những hoạt động kinh tế xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái: *“Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”*⁽²⁾.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con*

đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, nhân dịp kỷ niệm 131 năm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh và chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đã một lần nữa nêu lên mô hình, phương thức xây dựng nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là khai thác tối đa các nguồn lực cho phát triển, nhưng phải gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Bởi chỉ có cách làm đó mới bảo đảm cho sự thành công của chủ nghĩa xã hội và sự ưu việt của chế độ và con đường đi đến xây dựng thành công xã hội đó: *“Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường... bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững”*⁽³⁾.

Trong thực hiện thu hút và tiếp nhận đầu tư nước ngoài, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể trong nước, Chính phủ và chính quyền các địa phương luôn quan tâm đến việc thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường và chuyển giao công nghệ, để từng bước giảm sự tác động vào tự nhiên, giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực vào môi trường sinh thái, hướng đến đưa phát thải ròng của Việt Nam về bằng 0 vào năm 2050.

Tuy nhiên, để có thể đi đến những mục tiêu dài hạn và duy trì sự bền vững tính thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, Nhà nước cần phải xây dựng được hệ thống các giải pháp giải quyết hài hoà, hợp lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường; dân cư ở các vùng, địa phương chịu tác động của biến đổi khí hậu cần chủ động chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phương thức canh tác theo hướng thích ứng, để bảo đảm trong một điều kiện không thực sự thuận lợi về môi trường tự nhiên, nhưng vẫn tạo ra được tăng trưởng kinh tế, từng bước xây dựng các nguồn lực để cải tạo chất lượng môi trường, đưa môi trường về lại thể cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học, từ đó tạo điều kiện cho kinh tế được tăng trưởng và bền vững./

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.I, tr.154-155.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.I, tr.241.

(3) Nguyễn Phú Trọng (2002), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.21, 28.